

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16-5-2023

V/v “Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tùng

Bà Dương Thị Mai Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn LQ, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Tấn T, sinh năm 1975; Địa chỉ: thôn LQ, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Tấn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/01/2010 tại UBND xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, do anh Đỗ Tấn T thường xuyên bia rượu, say xỉn, bạo lực gia đình, sống bê tha không có trách nhiệm với gia đình. Chị Nguyễn Thị D đã nhiều lần khuyên ngăn, tha thứ nhưng anh Đỗ Tấn T không thay đổi. Chị Nguyễn Thị D đã cùng con trai bỏ về nhà bố mẹ ruột để sinh sống. Nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa

án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Tấn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Tấn T có 01 con chung là cháu Đỗ Tấn K, sinh ngày 10/9/2017. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Không yêu cầu anh Đỗ Tấn T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản trình bày ý kiến đề ngày 17/3/2023 và tại phiên hoà giải ngày 31/3/2023 bị đơn anh Đỗ Tấn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Tấn T và chị Nguyễn Thị D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/01/2010 tại UBND xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra một số mâu thuẫn, do trong đợt dịch Covid-19 rầy chuỗi bên Lào mất hết, làm ăn khó khăn, nợ nần nên anh Đỗ Tấn T có sống bê tha, uống rượu, say xỉn nhưng anh không bạo lực gia đình. Hai vợ chồng chung sống 10 năm mới có con chung, hiện con còn nhỏ, nên anh Đỗ Tấn T không muốn vợ chồng ly hôn, để có cơ hội chăm sóc, nuôi dưỡng con, để con có cả cha và mẹ. Mong chị D cho anh T cơ hội sửa chữa sai lầm để hai vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh Đỗ Tấn T và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung là cháu Đỗ Tấn K, sinh ngày 10/9/2017. Nếu phải ly hôn, anh Đỗ Tấn T không đồng ý để chị Nguyễn Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Tấn K. Anh T muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Không yêu cầu chị Nguyễn Thị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Tấn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Đỗ Tấn T.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Tấn K, sinh ngày 10/9/2017 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đỗ Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Tấn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh Đỗ Tấn T, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đỗ Tấn T cư trú tại thôn LQ, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đỗ Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Đỗ Tấn T.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Tấn T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Như vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Tấn T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại thôn LQ, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị Nguyễn Thị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập các phiên hòa giải nhưng anh T không đến tham gia đầy đủ mặc dù anh không mong muốn ly hôn vợ, điều đó thể hiện anh T không mong muốn đoàn tụ gia đình, bỏ mặc cuộc hôn nhân. Theo xác minh tại Trưởng thôn LQ, xã TL, huyện Hướng Hóa và Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã TL, huyện Hướng Hóa cho biết, vợ chồng anh T, chị D có phát sinh mâu thuẫn, còn nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn trong gia đình thì địa phương không nắm rõ, hiện tại anh T, chị D không còn sống chung với nhau nữa.

Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Tấn T có 01 con chung là cháu Đỗ Tấn K, sinh ngày 10/9/2017. Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù chị D và anh T đều có điều kiện, thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, hiện tại cháu Đỗ Tấn K đang được chị Nguyễn Thị D chăm sóc từ khi vợ chồng sống ly thân, đảm bảo cuộc sống bình thường, phát triển khoẻ mạnh, cháu Đỗ Tấn K đang trong lứa tuổi hình thành tính cách nên chị D là người phù hợp hơn trong việc trực tiếp chăm sóc dạy dỗ con nhằm đảm bảo ổn định và sự phát triển tốt nhất cho con. Anh Đỗ Tấn T cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc cháu K nếu vợ chồng ly hôn, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh T bỏ mặc, không tham gia phiên tòa nên không có cơ sở giao cháu K cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu Đỗ Tấn K cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh Đỗ Tấn T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Tấn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D với anh Đỗ Tấn T. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số: 01/2010 ngày 04/01/2010 của UBND xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị*).

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Tấn K, sinh ngày 10/9/2017 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đỗ Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Tấn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị D đã nộp theo biên lai số CC/2021/0000299 ngày 13/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đỗ Tấn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H. Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn